

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-PT

Ngày 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2021/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp 6, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; con: có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 4356/QĐ-XPHC ngày 07/10/2020 của Trưởng Công an xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (nộp phạt ngày 24/11/2020); bị cáo tại ngoại; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/10/2020, Nguyễn Thanh T bị Công an xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành nộp phạt vào ngày 24/11/2020. Sáng ngày 31 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Thanh T chuẩn bị 03 con dao và 03 cây kiềm rồi điều khiển xe mô tô biển số xxYx-xxxx đi từ nhà ở Ấp x, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre đến xã DT, huyện M, tỉnh Bến Tre tìm cắp để cất trộm. Vào khoảng 13 giờ 20 phút

ngày 31 tháng 01 năm 2021, khi T đang cắt trộm một đoạn cáp viễn thông thuộc sở hữu của Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam tại ấp H , xã DT , huyện M thì bị Công an xã DT phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ khi bị bắt quả tang:

- 01 (một) xe mô tô biển số xxYx-xxxx ;
- 01 (một) cây kiềm kim loại cán màu đỏ đen dài 0.20m;
- 01 (một) cây kiềm kim loại cán màu xanh dài 0.46m;
- 01 (một) cây kiềm kim loại cán màu vàng dài 0.42m;
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số xxYx-xxxx mang tên Mai Thị Hoa;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321715354 mang tên Nguyễn Thanh T

;

- 03 (ba) con dao kim loại, đều có cán màu vàng, mỗi con dao dài 18cm;
- 03 (ba) cuộn kim loại màu trắng (dây gia cường), tổng chiều dài 56m;
- 84 (tám mươi bốn) đoạn dây cáp viễn thông màu đen (vỏ và ruột dây cáp viễn thông) với tổng chiều dài 57m, trong đó gồm: 78 đoạn chiều dài 52m, T cắt tại ấp H , xã DT , huyện M và 06 đoạn chiều dài 05m T khai nhặt được tại huyện GT .

Bản Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: 78 đoạn cáp đồng viễn thông, tổng chiều dài 52m; 03 cuộn dây cáp gia cường, tổng chiều dài 56m có giá trị là: 1.344.000 đồng.

Tại Công văn số: 01/TTVTCLM ngày 18/6/2021 của Trung tâm viễn thông Cù Lao Minh xác định: đoạn cáp viễn thông bị cắt trộm không thuộc danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại và tang vật thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M :

- Trả lại cho đại diện người bị hại 78 đoạn cáp viễn thông, tổng chiều dài 52m; 03 cuộn dây cáp gia cường, tổng chiều dài 56m.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 321715354.

- Trả cho ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1961, trú tại Ấp 6, thị trấn GT , huyện GT , tỉnh Bến Tre 01 xe mô tô biển số xxYx-xxxx và giấy đăng ký xe do thuộc sở hữu của ông L.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 06/12/2021, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 tháng tù là tương xứng; kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: bị cáo Nguyễn Thanh T mặc dù vào ngày 07/10/2020 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nộp phạt vào ngày 24/11/2020. Nhưng vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/01/2021, tại ấp H, xã DT, huyện M, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam 78 đoạn cáp đồng viễn thông tổng chiều dài 52m, 03 đoạn dây cáp gia cường tổng chiều dài 56m, có giá trị: 1.344.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa tiền sự, nhưng vì động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam có giá trị 1.344.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm

phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nhân thân và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm “Tội trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, “*Thành khẩn khai báo*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên; xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nảy sinh ý định trộm dây cáp đồng trước đó nên đã chuẩn bị kiếm, dao để thực hiện hành vi trộm cắp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mặc trang phục của ngành viễn thông để tránh bị người dân phát hiện, khi lực lượng Công an tuần tra phát hiện thì bị cáo bỏ chạy khỏi hiện trường. Theo công văn số 01/TTVTCLM ngày 18/6/2021 của Trung tâm viễn thông Cù Lao Minh xác nhận: cáp viễn thông bị cắt trộm tại ấp H, xã DT, huyện M còn sử dụng kết nối điện thoại cố định và My TV, vì vậy việc bị cáo cho rằng vô ý trộm cắp tài sản là không có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân bị cáo thì vào năm 2017 bị cáo bị kết án về tội trộm cắp tài sản; ngày 07/10/2020 bị Công an xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, phạm tội với lỗi cố ý; điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, không chỉ thể hiện sự xem thường pháp luật mà còn xem thường tài sản của người khác, là người khó cải tạo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở chấp nhận, mặt khác do bị cáo có tiền sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T ; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 35/2021/HSST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện M (3b);
- VKSND huyện M (1b);
- Công an huyện M (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND thị trấn GT , huyện GT (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông